

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN HUY LIỆU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN HUY LIỆU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Trường Giang	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Trần Thị Thu Hà	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Đình Quang Trần Phúc	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Đình Thị Khánh Duy	Thư ký Hội đồng	Thư ký Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Thúy Nga	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Võ Kim Thanh	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên Hội đồng	
8	Nguyễn Lê Thị Đông Vy	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
9	Trương Chí Dũng	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
10	Y Trần Thị Huyền Nga	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
11	Đậu Ngọc Dương	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	

12	Nguyễn Thụy Huyền Trân	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
13	Vũ Thị Diệu	Tổ trưởng hành chính	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
MỤC LỤC	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá của nhà trường	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng	23
Tiêu chí 1.5: Lớp học	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	35
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	38
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	39
Mở đầu	39
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng	39
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	42

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	45
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	47
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	48
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	49
Mở đầu	49
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	49
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình	51
Tiêu chí 3.3: Khởi hành chính - quản trị	55
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	57
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	58
Mở đầu	58
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	58
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	60
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	62
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	63
Mở đầu	63
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	63
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	65
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	68
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	70
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	71
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	72
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	78
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	78

Phần IV. PHỤ LỤC

01

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	-	-
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	-	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	-	-
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	

Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x		-
Tiêu chí 5.4		x	x	-
Tiêu chí 5.5		x	x	
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: đạt Mức 1

2. Kết luận: trường đạt Mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Trần Huy Liệu.

Tên trước đây: Không có.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Phường Đức Nhuận

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Trường Giang
Huyện/quận/thị xã/thành phố		Điện thoại	02839903233
Xã/phường/thị trấn	Đức Nhuận	Fax	Không có
Đạt chuẩn quốc gia	Không có	Website	http://thcstranhuylieu.hcm.edu.vn
Năm thành lập (theo quyết định thành lập)	2017	Số điểm trường	01
Công lập	Có	Loại hình khác	Tiên tiến hiện đại
Tư thục	Không có	Thuộc vùng khó khăn	Không có
Trường chuyên biệt	Không có	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không có
Trường liên kết với nước ngoài	Không có		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 6	10	7	9	10	7
Khối lớp 7	11	10	7	9	10
Khối	12	11	11	7	9

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
lớp 8					
Khối lớp 9	10	11	11	11	7
Tổng số	43	39	38	37	33

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập	45	40	40	40	40
1	Phòng học	43	39	38	37	33
a	Phòng kiên cố	45	40	40	40	40
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	03	05	05	05	04
a	Phòng kiên cố	03	05	05	05	04
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khôi phục vụ học tập	03	03	03	03	03
a	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0

c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	14	14	14	14	14
1	Phòng kiên cố	14	14	14	14	14
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	01	01	01	01	01
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	06	06	06	06	06
	Cộng	63	61	61	61	61

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 02 năm 2025

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	01	0	
Phó Hiệu trưởng	02	01	0	0	02	0	
Giáo viên	62	45	0	53	09	0	
Nhân viên	18	12	0	11	0	7	
Tổng	88	59	0	64	12	7	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	61	59	65	65	62
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,09	2,06	2,12	2,15	1,9

3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,05	0,05	0,05	0,05	0,04
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	4	0	4	0	2
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0
6	Các số liệu khác (nếu có)	67	66	68	69	63

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
1	Tổng số học sinh	1877	1725	1580	1493	1259
	- Nữ	910	850	778	714	625
	- Dân tộc	43	39	31	33	32
	- Khối lớp 6	469	300	367	401	231
	- Khối lớp 7	491	462	296	356	404
	- Khối lớp 8	495	482	466	288	344
	- Khối lớp 9	422	481	451	448	280
2	Tổng số tuyển mới	469	300	367	401	231
3	Học buổi/ngày ²	1877	1725	1580	1493	1259
4	Bán trú	668	729	752	726	787
5	Nội trú	00	00	00	00	00
6	Bình quân số	38	40	38	38	40

	học sinh/lớp					
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	1137 (95,5%)	1213 (96,00%)	1148 (96,00%)	1169 (96,30%)	1254 (96,90%)
	- Nữ	608	598	561	565	589
	- Dân tộc thiểu số	13	8	13	17	27
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	04	51	10	09	24
9	Tổng số học sinh giỏi Quốc gia	01	00	00	00	00
10	Tổng số HS thuộc diện chính sách	52	32	20	44	55
	- Nữ	32	18	11	25	36
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00
	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	517 (43,40%)	582 (45,80%)	529 (43,70%)	535 (44,10%)	559 (43,20%)
Tỷ lệ học sinh xếp	402	409	406	505	437

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
loại khá	(33,70%)	(32,20%)	(33,50%)	(41,60%)	(33,80%)
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém	19 (1,50%)	41 (3,20%)	21 (1,70%)	18 (1,50%)	11 (1,20%)
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	1087 (91,2%)	1090 (85,8%)	1081 (89,3%)	1060 (87,3%)	1131 (87,4%)
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	88 (7,4%)	151 (11,8%)	122 (10,1%)	145 (11,9%)	142 (10,9%)
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	17 (1,4%)	27 (2,1%)	8 (0,6%)	7 (0,6%)	18 (1,4%)

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Trần Huy Liệu được thành lập theo Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Phường Đức Nhuận tại địa chỉ 89 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đức Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường có tổng diện tích 7442.5 m² bao gồm các phòng học, khối các phòng phục vụ học tập, khối các phòng hành chính quản trị và sân chơi bãi tập. Trường được xây dựng khang trang, thoáng mát, yên tĩnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập. Cơ sở vật chất của nhà trường hiện nay đáp ứng khá tốt yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đa số có trình độ đạt chuẩn; nhiệt tình, tâm huyết trong công tác, với tinh thần “Tất cả vì học sinh thân yêu”. Chất lượng giáo dục của nhà trường được duy trì và giữ vững nhiều năm liền; trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc; nhận cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, chi hội Khuyến học.

2. Mục đích tự đánh giá

Quá trình tự đánh giá, nhà trường dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn đánh giá trường trung học. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Từ việc tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xác định nhà trường đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường Trung học cơ sở Trần Huy Liệu để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Quá trình tự đánh giá giúp cho việc xây dựng khối đoàn kết nội bộ trong tập thể sư phạm nhà trường được thắt chặt hơn; việc kiểm định từng tiêu chuẩn, xác

minh từng tiêu chí, thống kê các chỉ báo giúp cho các bộ phận, các thành viên trong nhà trường có cơ hội trao đổi thông tin hai chiều chặt chẽ hơn.

Báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục được xem là một công trình trí tuệ và tấm lòng của tập thể sư phạm nhà trường, thông qua báo cáo, mỗi thành viên của nhà trường đều có dịp được ghi nhận những đóng góp của mình và xem xét lại những hạn chế còn tồn tại để khắc phục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ vào Thông tư số 22/2024/TT-BGD&ĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Trong quá trình thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 15 thành viên với đầy đủ các thành phần: cấp ủy chi bộ, cán bộ quản lý, tổ trưởng tổ chuyên môn, trưởng các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi ủy viên. Đồng thời, thành lập các nhóm công tác và nhóm thư ký, mỗi nhóm công tác do một thành viên Hội đồng tự đánh giá làm nhóm trưởng. Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông. Việc tự đánh giá đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Để công tác tự đánh giá của nhà trường được tiến hành thuận lợi và đạt hiệu quả, Hội đồng tự đánh giá đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên:

Thời gian	Nội dung hoạt động
Tuần 1 Tháng 1/2025	1. Họp lãnh đạo nhà trường để thảo luận dự kiến các thành viên Hội đồng tự đánh giá và các vấn đề liên quan đến triển khai hoạt động tự đánh giá.

	<p>2. Phó hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá.</p> <p>3. Họp Hội đồng tự đánh giá để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công bố quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá; - Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng Tự đánh giá; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân; - Dự thảo và ban hành Kế hoạch tự đánh giá. <p>4. Phổ biến Kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên liên quan.</p> <p>5. Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ tự đánh giá cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên liên quan.</p>
<p>Tuần 2, 3, 4 Tháng 1/2025</p>	<p>1. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí.</p> <p>2. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện: phân loại và mã hoá các minh chứng thu được.</p> <p>3. Hội đồng tự đánh giá thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng.</p> <p>4. Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí.</p>
<p>Tuần 1 Tháng 2/2025</p>	<p>Họp hội đồng Tự đánh giá để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động tự đánh giá (nếu có); - Các nhóm chuyên trách, cá nhân báo cáo nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí với Hội đồng tự đánh giá; - Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí (trong đó đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng); - Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung (nếu có); - Dự thảo báo cáo tự đánh giá.
<p>Tuần 2,3 Tháng 2/2025</p>	<p>1. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá ký tên vào danh sách trong báo cáo tự đánh giá. Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành.</p> <p>2. Gửi báo cáo tự đánh giá và công văn trong đó có nội dung đã hoàn</p>

	<p>thành hoạt động tự đánh giá cho cơ quan quản lý trực tiếp để lấy ý kiến.</p> <p>3. Chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có).</p> <p>4. Công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường).</p> <p>5. Lưu trữ báo cáo tự đánh giá, các minh chứng và các tài liệu liên quan theo quy định.</p>
<p>Tuần 4</p> <p>Tháng 2/2025</p>	<p>1. Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn.</p> <p>2. Cập nhật lại báo cáo tự đánh giá (nếu cần) trước khi thực hiện việc đăng ký đánh giá ngoài với cơ quan có thẩm quyền.</p>

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn theo các Mức độ 1, 2, 3. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá còn nêu ra những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và kế hoạch cải tiến chất lượng trong từng tiêu chí, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Tổ chức và quản lý nhà trường là một nhiệm vụ có tính quyết định cho sự phát triển của nhà trường. Theo quy định của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định khác. Đến nay nhà trường đã đủ cơ cấu bộ máy tổ chức, các đoàn thể, hoạt động có hệ thống và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tổ chức thực hiện luôn đi đôi với kiểm tra nhằm điều chỉnh cũng như đưa ra các giải pháp phù hợp với thực tế vận động khách quan. Do đó, mọi kế hoạch hoạt động trong nhà trường chỉ thực sự có hiệu quả, có tác dụng và thực chất khi song song với việc triển khai, quán triệt các kế hoạch đó là những biện pháp chỉ đạo thực hiện cụ thể và kiểm tra đánh giá một cách chính xác, công bằng, công

khai, dân chủ của hiệu trưởng đối với mọi thành viên trong tập thể sư phạm nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Chiến lược phát triển nhà trường đã xác định rõ thời cơ, thách thức, các mục tiêu phát triển của nhà trường trong giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Nội dung chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật giáo dục 2019 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2020) và Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học phổ thông; phù hợp với các nguồn lực của nhà trường về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất... đã được xác định trong Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ quận Phú Nhuận nhiệm kỳ 2020 - 2025 về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [H1-1.1-01].

b) Năm 2021, trường Trung học cơ sở Trần Huy Liệu đã xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và đã được Trường phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được thông báo công khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh thông qua các cuộc họp, niêm yết trên các bảng thông báo và đăng tải trên website của trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Các mục tiêu của chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được giám sát thông qua kế hoạch từng năm học và tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm kết quả cuối năm [H1-1.1-04].

Mức 3:

Trong quá trình thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, vào cuối mỗi năm học nhà trường tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng [H1-1.1-03]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Điểm yếu

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng phân công giáo viên phụ trách công nghệ thông tin công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử đơn vị về Chiến lược phát triển nhà trường để tranh thủ sự tham gia, đóng góp ý kiến của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng; trong các cuộc đối thoại học đường, họp cha mẹ học sinh, hộp thư “Điều em muốn nói”.

Hiệu trưởng tiếp tục tổ chức lấy ý kiến đóng góp của giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh qua các cuộc họp hoặc hộp thư đóng góp ý

kiến đối với nội dung Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thực) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có thành lập Hội đồng trường theo Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận ra quyết định công nhận [H1-1.2-01].

Ngoài ra, nhà trường còn có các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập hằng năm; Hội đồng tuyển sinh thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp; Hội đồng khoa học chăm sóc kiến kinh nghiệm; Hội đồng tư vấn; Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở có nhiệm vụ xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở cho học sinh lớp 9 [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

b) Hội đồng trường đã đề ra “Quy chế hoạt động của Hội đồng trường” và thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tuy nhiên Hội đồng trường có biến động về nhân sự do cán bộ quản lý về hưu, giáo viên luân chuyển công tác qua đơn vị mới dẫn đến thiếu hụt nhân sự, ảnh hưởng tới hoạt động chung của Hội đồng trường [H1-1.1-05].

Các hội đồng khác thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân công đề tư vấn cho hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và quy định của Pháp luật [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập hằng năm thực hiện nhiệm vụ xây dựng và tổ chức các phong trào thi đua; xét và công nhận các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân vào cuối học kỳ và cuối năm học; đồng thời đề nghị tuyên dương, khen thưởng những cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động [H1-1.2-02].

c) Cuối học kỳ và cuối năm học nhà trường tiến hành rà soát, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Kịp thời miễn nhiệm và bổ sung các thành viên của các Hội đồng theo quy định [H1-1.1-04].

Mức 2:

Các hội đồng của nhà trường hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vì thế Trường Trung học cơ sở Trần Huy Liệu đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2022 - 2023 [H1-1.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các Hội đồng theo quy định, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Đặc biệt nhà trường luôn được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2022 - 2023.

3. Điểm yếu

Thành viên của hội đồng trường có sự biến động nhân do cán bộ quản lý về hưu, giáo viên luân chuyển công tác qua đơn vị mới dẫn đến thiếu hụt nhân sự, ảnh hưởng tới hoạt động chung của hội đồng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo, làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội tại địa phương cũng như các thành viên trong hội đồng trường.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nòng cốt, quy hoạch nguồn cán bộ quản lý để ổn định công tác nhân sự cho đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các tổ chức Đoàn thể như: Công đoàn (gồm có 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 03 ủy viên); Chi đoàn (gồm có 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư, 03 ủy viên) hoạt động theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Liên Đội hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Tổ

chức khác như: Chi hội khuyến học, Hội chữ Thập đỏ [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

b) Hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường theo các quy định hiện hành và các tổ chức xã hội khác như: Chi hội Khuyến học, Hội chữ thập đỏ... hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục... [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

c) Định kỳ vào cuối năm Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Hội chữ thập đỏ, Chi hội khuyến học đều rà soát lại tất cả các mặt hoạt động (các mặt làm được, chưa làm được) sau đó thực hiện việc tổng kết đánh giá hoạt động. Tuy nhiên việc tham gia các Hội thi Văn nghệ do Công đoàn cấp trên phát động chưa đạt giải cao do lịch dạy của công đoàn viên được sắp xếp đều cả tuần nên đoàn viên không có thời gian tập luyện [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức Chi bộ độc lập, tại thời điểm đánh giá Chi bộ có số lượng là 13 đảng viên. Trong đó cấp ủy gồm 03 đồng chí (Bí thư, 01 Phó Bí thư, 01 Chi ủy viên) lãnh đạo nhà trường. Chi bộ hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và trong khuôn khổ của Hiến pháp và Pháp luật. Hằng năm, thực hiện hướng dẫn của Đảng ủy Phường 5, Chi bộ tổ chức đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Kết quả đánh giá năm đến năm 2022 đạt Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-06]. Việc phát triển đảng tại chi bộ đang rất được Chi ủy quan tâm, được Đảng bộ phường chỉ đạo sâu sát, việc phát triển đảng tại chi bộ đang được cấp ủy xây dựng kế hoạch cụ thể, nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên mới, lựa chọn những hạt giống tốt cho Đảng. Đảng viên trong chi bộ tích cực giúp đỡ đồng thời quan sát, theo dõi các quần chúng ưu tú nhằm chú trọng số lượng nhưng phải đảm bảo nâng cao chất lượng trong việc phát triển đảng viên. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khách quan (thời gian sơ tra lý lịch đảng viên, quần chúng ưu tú chuyển công tác...) nên việc phát triển Đảng viên mới còn chưa đạt chỉ tiêu 25% trên tổng số cán bộ, công chức, viên chức đơn vị.

Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường: Tham gia tốt các hội thi của Liên đoàn Lao động quận Phú Nhuận, hỗ trợ nhà trường trong các phong trào của đoàn cấp trên, của Đảng ủy Phường 5, Chi đoàn cùng với Liên đội hỗ trợ giám thị trong việc quản lý nề nếp của học sinh [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

b) Nhà trường có tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Liên đội tham gia tốt các hoạt động, phong trào của nhà trường: hiến máu nhân đạo, xã hội nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa. Ngoài ra, Hội chữ thập đỏ, Chi hội Khuyến học đã góp phần trong công tác khuyến học, khuyến tài và tạo điều kiện tốt cho học sinh học tập. Chi đoàn thể hiện rõ tính xung kích trong các hoạt động của nhà trường cũng như của Đoàn cấp trên đề ra, Chi đoàn được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 05 năm liên tiếp: năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Mức 3:

a) Chi bộ nhà trường được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (từ năm 2019 đến năm 2022) [H1-1.3-06].

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh nhà trường đã có hoạt động tích cực trong các hoạt động cộng đồng như: Công đoàn tổ chức các phong trào, hoạt động thu hút toàn thể công đoàn viên tham gia (hiến máu nhân đạo do Liên đoàn lao động quận và Phòng Giáo dục và Đào tạo quận phát động, hội diễn văn nghệ, hội thi trang trí hoa xuân, hội thi xuân yêu thương ...); hỗ trợ công đoàn viên khó khăn, thăm hỏi gia đình chính sách tại địa phương vào ngày Thương binh liệt sĩ 27/7, cùng với công đoàn các trường bạn tổ chức thăm hỏi chúc mừng các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn quận Phú Nhuận nhân ngày 22/12, ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện các hoạt động thiện nguyện: quyên góp sách, tập trắng, quyên góp ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng lũ lụt miền Bắc, miền Trung; đóng góp quỹ “Nụ cười hồng” giúp bạn nghèo đến trường và vui Tết; tặng quà cho học sinh nghèo vui Tết Nguyên đán. Hội chữ thập đỏ tổ chức tập huấn sơ cấp cứu cho học sinh, vận động hiến máu nhân đạo, thực hiện công tác xã hội nhân đạo... [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

2. Điểm mạnh

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Việc phát triển Đảng viên mới còn chưa đạt chỉ tiêu 25% trên tổng số cán bộ, công chức, viên chức đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2024 và những năm tiếp theo, cấp ủy chi bộ phân công các đảng viên tìm nguồn kết nạp đảng viên có chất lượng, tham mưu cán bộ quản lý tìm kiếm các gương công đoàn viên, đoàn viên ưu tú, hướng dẫn thực hiện khai lý lịch đúng quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Trung học cơ sở Trần Huy Liệu là trường trung học cơ sở hạng 1 nên có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng [H1-1.4-01].

b) Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, nhà trường tổ chức bộ máy gồm các tổ chuyên môn là tổ Ngữ văn - Tâm lý, tổ Toán - Tin, tổ Ngoại ngữ, tổ Khoa học tự nhiên - Công nghệ, tổ Lịch sử và Địa lý - Giáo dục công dân, tổ Nghệ thuật - Giáo dục thể chất và 1 tổ Văn

phòng. Đầu năm học, Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm tổ trưởng và tổ phó chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc và năng lực của từng người, mỗi tổ đều có một tổ trưởng và tổ phó điều hành hoạt động của tổ [H1-1.4-02].

c) Theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, các tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, nhóm chuyên môn; đồng thời căn cứ lịch công tác tháng, tuần của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động tháng và tuần của tổ. Tổ chuyên môn sinh hoạt theo quy định và có biên bản sinh hoạt tổ. Các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ thông qua buổi họp chuyên môn; tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thông qua tổ chức chuyên đề. Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý về tài chính, tài sản trong nhà trường, hạch toán kế toán, thống kê; tham gia đánh giá, xếp loại viên chức theo quy định và lưu trữ hồ sơ của nhà trường đúng quy định. Tổ văn phòng họp theo quy định của Điều lệ trường trung học nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm và triển khai công việc theo sự chỉ đạo trực tiếp của hiệu trưởng [H1-1.4-02].

Mức 2:

a) Hàng năm, các tổ chuyên môn có thực hiện báo cáo chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục cấp trường. Ngoài ra, các tổ chuyên môn còn thực hiện báo cáo chuyên đề chuyên môn cấp quận theo chỉ định của cán bộ chỉ đạo chuyên môn của quận [H1-1.4-03].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được rà soát thông qua các hoạt động thực tế cụ thể phần đánh giá hoạt động từng tháng đối chiếu với kế hoạch đầu năm sau đó các tổ tự đánh giá, điều chỉnh sau mỗi học kì [H1-1.4-02].

Mức 3:

a) Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn luôn bám sát kế hoạch năm học của nhà trường đã đảm bảo sự thống nhất trong việc thực hiện các chỉ tiêu. Kế hoạch tháng đi sâu vào phân tích chuyên môn, có chú ý hướng dẫn giáo viên mới nhằm đưa ra những giải pháp tối ưu để hoạt động có hiệu quả, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, tổ chức dự giờ học hỏi kinh nghiệm giảng dạy lẫn nhau thông qua các tiết thao giảng, chuyên đề, hỗ trợ chuẩn bị tốt đồ dùng dạy học, đồ dùng thực hành thí nghiệm cho công tác giảng dạy của giáo viên... đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục khả thi, tổ chức thực hiện có hiệu quả. Có kiểm tra, giám sát và rút kinh nghiệm nghiêm túc để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới. Công tác

chuyên môn được cấp trên đánh giá A1. Hằng năm, tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động hiệu quả, đảm bảo tiến độ thực hiện nhiệm vụ. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng luôn có sự cải tiến phương thức hoạt động góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-02]; [H1-1.4-04].

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, việc vận dụng phương pháp đổi mới trong dạy học ở các tổ bộ môn chưa đều tay, giáo dục theo định hướng STEM chưa mang tính đại trà, chỉ mới thực hiện ở môn (Toán, Công nghệ, Vật lý...) [H1-1.4-03].

2. Điểm mạnh

Công tác chuyên môn được cấp trên đánh giá A1.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động rất đồng bộ theo sự chỉ đạo toàn diện của lãnh đạo nhà trường. Trong quá trình hoạt động, các bộ phận đều có sự hỗ trợ lẫn nhau nhằm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

3. Điểm yếu

Việc vận dụng phương pháp đổi mới trong dạy học ở các tổ bộ môn chưa đều tay, giáo dục theo định hướng STEM chưa mang tính đại trà, chỉ mới thực hiện ở vài môn như Toán, Vật lý, Công nghệ....

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng chuyên môn tăng cường kiểm tra việc vận dụng chuyên đề vào giảng dạy của giáo viên thông qua công tác thăm lớp, dự giờ, trao đổi chuyên môn. Phó Hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên vận dụng phương pháp mới, giáo dục theo định hướng STEM ở các môn khoa học tự nhiên theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường Trung học cơ sở Trần Huy Liệu có đầy đủ 4 khối từ lớp 6 đến lớp 9, trong đó: Khối lớp 6: 9 lớp, Khối lớp 7: 9 lớp, Khối lớp 8: 8 lớp và Khối lớp 9: 7

lớp. Sĩ số học sinh trung bình ở các lớp không vượt quá số lượng theo quy định [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

b) Theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong mỗi lớp học đều có phân công lớp trưởng và các lớp phó điều hành hoạt động lớp do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp được tổ chức thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng và tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học [H1-1.5-02].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Hằng tuần, Ban cán sự lớp điều hành sinh hoạt dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm lớp. Các lớp học bảo đảm tính dân chủ, tự quản, hợp tác trong hoạt động. Học sinh được chủ động thảo luận, ý kiến xây dựng kế hoạch của lớp và của tổ, với sự hỗ trợ của giáo viên. Tuy nhiên, trong tổ chức hoạt động một số học sinh trong vai trò nhiệm vụ lớp trưởng, lớp phó kỹ năng điều hành còn hạn chế, chưa mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học. Cơ cấu tổ chức lớp học đúng quy định, hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Trong tổ chức hoạt động một số học sinh trong vai trò nhiệm vụ lớp trưởng, lớp phó kỹ năng điều hành còn hạn chế, chưa mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường chỉ đạo các tổ chức đoàn thể phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, tiếp tục kết hợp với công ty Giáo dục kỹ năng sống GAIA mở lớp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, nhất là đối với ban cán sự lớp, giúp học sinh có khả năng giao tiếp, tự tin, biết tổ chức điều hành trước tập thể lớp. Phân công giáo viên Tổng phụ trách đội, cùng giáo viên chủ nhiệm các lớp thường xuyên có những buổi họp ban cán sự các lớp sinh hoạt, trao đổi, học tập, giới thiệu những ban cán sự quản lý tốt lớp học để các bạn tham khảo học tập, rút kinh nghiệm để giúp các em làm tốt nhiệm vụ của mình.

5. Tự đánh giá: đạt.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

- Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường thực hiện hệ thống hồ sơ sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được lưu trữ theo quy định tại các bộ phận văn thư, thiết bị, kế toán, giáo vụ, y tế. Sổ quản lý và lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; hồ sơ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; hồ sơ quản lý tài chính; sổ đăng bộ; sổ gọi tên ghi điểm; sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; sổ quản lý cấp phát bằng; sổ ghi đầu bài; học bạ học sinh; hồ sơ thi đua khen thưởng; hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; hồ sơ tổ chuyên môn (sổ kế hoạch hoạt động chuyên môn, sổ họp tổ chuyên môn); hồ sơ giáo viên: kế hoạch giảng dạy (giáo án) và ghi chép sinh hoạt chuyên môn; sổ điểm cá nhân; sổ chủ nhiệm lớp; hồ sơ quản lý thư viện; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.2-02]; [H1-1.6-08]; [H1-1.4-02]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12].

b) Hằng năm, bộ phận kế toán lập dự toán năm gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch quận trong quý 4. Thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản đúng biểu mẫu, đúng thời gian, đúng quy định. Mỗi tháng, trong các buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường công khai tài chính để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biết và tham gia giám sát, kiểm tra, đồng thời niêm yết công khai tại phòng hội đồng giáo viên. Công tác kiểm tra tài chính được tiến hành theo định kỳ đúng quy định. Hiệu trưởng có kiểm tra từng bộ phận theo kế hoạch kiểm tra nội bộ. Có quy chế chi tiêu nội bộ xây dựng chi tiết rõ ràng, được các tổ thảo luận và góp ý cho phù hợp với điều kiện và quy định từng năm, quy chế có hiệu lực sau khi đã thống nhất trong hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm học [H1-1.6-03]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-13]; [H1-1.6-14].

c) Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017, đúng quy chế, đúng mục đích đạt hiệu quả: đảm bảo các hoạt động giảng dạy của giáo viên và hoạt động học tập của học sinh, đồng thời góp phần ổn định tăng thu nhập cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-14].

Mức 2:

Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điểm học sinh (thông qua sổ điểm điện tử, tin nhắn điện tử, thông tin đến phụ huynh hằng ngày); quản lý nhân sự thông qua phần mềm cbcc.hochiminh.gov.vn; quản lý học sinh, giáo viên thông qua trang chuyentruong.hcm.edu.vn; <https://csdl.moet.gov.vn>; quản lý tài chính bằng phần mềm quản lý tài chính IMAS [H1-1.6-15].

Từ năm 2019 đến nay, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra.

Mức 3:

Trường có xây dựng kế hoạch ngắn hạn nhưng chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường [H1-1.6-03].

2. Điểm mạnh

Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng, thực hiện theo đúng văn bản quy định về quản lý tài chính.

3. Điểm yếu

Trường có xây dựng kế hoạch ngắn hạn nhưng chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng cùng hội đồng trường, kế toán sẽ xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường nhằm định hướng cho công tác lập dự toán ngân sách nhà nước. Ban chấp hành Công đoàn và ban Thanh tra nhân dân tích cực kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên vào tháng 8 hằng năm trong đợt học chính trị hè và tổ chức tập huấn bằng các chuyên đề thảo giảng trong suốt năm học (chuyên đề dạy học theo phương pháp bàn tay nặn bột, giáo án tích cực, giáo dục kỹ luật tích cực, công tác chủ nhiệm, giáo dục thông minh...) [H1-1.7-01].

b) Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhà trường một cách cụ thể, phù hợp năng lực cá nhân, kỹ năng sư phạm, sự am hiểu về tâm sinh lý học sinh nhằm đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Công tác bố trí phân công nhân sự được nhà trường thực hiện công bằng và phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác của cá nhân và yêu cầu công việc của nhà trường. Việc quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ nguồn cũng được nhà trường quan tâm thực hiện hằng năm. Tuy nhiên việc phân công chuyên môn còn gặp khó khăn khi có giáo viên nghỉ hộ sản trong năm

hoặc chưa tuyển dụng được giáo viên ở một số bộ môn (Nghệ thuật, Khoa học tự nhiên) do giáo viên thuyên chuyển công tác [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hiện hành khác như: quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường; được hưởng lương và phụ cấp khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định hiện hành; được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể; được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo chế độ bảo hiểm y tế; hưởng các chính sách quy định đối với nhà giáo và các quyền lợi ghi trong nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo quy chế dân chủ tại cơ sở và quy chế đối thoại với người lao động [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03].

Mức 2:

Căn cứ vào kế hoạch năm học; hàng tháng, các tổ, các bộ phận, đoàn thể đều tổ chức họp đánh giá nhận xét những hoạt động giáo dục, những hạn chế thiếu sót trong tháng để rút kinh nghiệm và đề ra hoạt động cho tháng sau. Thực hiện báo cáo nhanh hoạt động của tổ cho các phó Hiệu trưởng phụ trách để nắm tình hình [H1-1.4-02]; [H1-1.7-04].

Bên cạnh đó, nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ nhằm theo dõi, giám sát và kịp thời khắc phục các sai sót để giúp đỡ cán bộ, giáo viên và nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.6-08].

Hằng năm, nhà trường tổ chức các cuộc thi chuyên môn như: Giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, thiết kế Đồ dùng dạy học... để phát huy năng lực giáo viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tuy nhiên chưa có nhiều biện pháp phong phú để phát huy toàn diện được năng lực của giáo viên. Cuối mỗi năm học, hội đồng thi đua nhà trường thực hiện đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo đúng quy định của Nhà nước [H1-1.2-02]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Hiệu trưởng ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể, đúng người đúng việc qua đó mỗi cá nhân sẽ phát huy hết năng lực của bản thân góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc phân công chuyên môn còn gặp khó khăn khi có giáo viên nghỉ học sản trong năm hoặc chưa tuyển dụng được giáo viên ở một số bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Khi có giáo viên nghỉ học sản, hiệu trưởng báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo quận để được giới thiệu giáo viên thỉnh giảng đồng thời hiệu trưởng cũng chủ động hợp đồng giáo viên thỉnh giảng nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động chuyên môn của nhà trường.

Trong năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tham mưu với Ban lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, Ban lãnh đạo Ủy ban Nhân dân quận để có kế hoạch tuyển dụng giáo viên sớm nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy của nhà trường

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, phó hiệu trưởng căn cứ kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận, căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để lập kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của trường; chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân đảm bảo sát nội dung theo chỉ đạo của công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.4-02]; [H1-1.8-01].

b) Hoạt động giáo dục của nhà trường được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch giáo dục đề ra hằng năm. Giáo viên thực hiện đúng, đủ chương trình theo kế hoạch cá nhân, kế hoạch giáo dục [H1-1.1-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

c) Định kỳ hàng tháng nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục. Các tổ chuyên môn hàng tháng họp theo đúng qui định, rà soát hoạt động dạy, chất lượng giáo dục của bộ môn, xây dựng điều chỉnh kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-02].

Mức 2:

Hằng năm, các phó hiệu trưởng định kỳ tiến hành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục thông qua việc rà soát đánh giá hoạt động dạy, chất lượng giáo dục của bộ môn để điều chỉnh kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận đánh giá cao [H1-1.6-08].

Hằng năm, hiệu trưởng có triển khai các quy định về dạy thêm, học thêm đến toàn thể giáo viên, nhân viên trong buổi họp toàn đơn vị. Trường không tổ chức dạy thêm trong nhà trường; việc kiểm tra hoạt động dạy thêm của giáo viên ngoài nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên [H1-1.1-03]; [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch trường được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế của trường; có rà soát, đánh giá điều chỉnh kịp thời phù hợp với các văn bản chỉ đạo.

Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục, đảm bảo thực hiện đúng, đủ chương trình giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng.

3. Điểm yếu

Việc kiểm tra hoạt động dạy thêm của giáo viên ngoài nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch giám sát nắm bắt thông tin việc dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường của giáo viên để có biện pháp nhắc nhở, không để giáo viên vi phạm các quy định về dạy thêm, học thêm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (theo quy định trong Luật giáo dục, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13 tháng 01 năm 2016 về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập và Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức được tổ chức vào đầu năm học để Hội đồng sư phạm bàn bạc, thảo luận, thống nhất về nghĩa vụ, quyền lợi,

các chỉ tiêu phấn đấu cần thực hiện trong năm học mới. Ban chấp hành Công đoàn là người đại diện cho hội đồng sư phạm ký kết thỏa ước việc thực hiện Nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị qua việc kiểm tra nội bộ. Tuy nhiên còn tổ văn phòng khâu thảo luận, đóng góp ý kiến trong xây dựng kế hoạch năm học của nhà trường đôi lúc chưa đi vào chiều sâu, đôi điểm chưa thiết thực, chưa hợp lý [H1-1.1-03]; [H1-1.3-01]; [H1-1.9-01].

Các kế hoạch hoạt động chuyên môn, hoạt động giáo dục năm học, tháng đều được cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bàn bạc và thống nhất trong các kỳ họp Tổ chuyên môn [H1-1.4-02].

b) Nhà trường đã xây dựng Quy chế dân chủ và đảm bảo thực hiện theo đúng Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13 ngày 01 năm 2016 về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Tất cả các hoạt động đều được phổ biến công khai trong toàn trường, tạo điều kiện cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh tham gia trao đổi, bàn bạc, đóng góp ý kiến. Trường không có khiếu nại, tố cáo. Khi có các kiến nghị, phản ánh (về cơ sở vật chất, hoạt động học tập...) của cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết hợp tình, hợp lý đúng quy định pháp luật [H1-1.3-01]; [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở về Liên đoàn Lao động quận Phú Nhuận và Phòng Giáo dục và Đào tạo quận [H1-1.3-01].

Mức 2:

Nhà trường thành lập Tổ chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Hàng tháng, Ban Thanh tra nhân dân của trường thực hiện giám sát, kiểm tra tài chính và công khai trên bảng thông tin ở phòng giáo viên [H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, phát huy được sức mạnh tập thể, tạo khối đoàn kết cùng phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Ban thanh tra nhân dân thực hiện quy chế dân chủ cơ sở (nên bỏ) giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Tổ văn phòng khâu thảo luận, đóng góp ý kiến trong xây dựng kế hoạch năm học của nhà trường đôi lúc chưa đi vào chiều sâu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết về công tác dân chủ cơ sở và kịp thời báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định.

Hiệu trưởng tiếp tục triển khai thực hiện quy chế dân chủ, quy chế phối hợp hoạt động giữa cán bộ quản lý với các đoàn thể trong nhà trường ngay từ đầu năm học. Hiệu trưởng sẽ chủ trì các cuộc họp tổ văn phòng để định hướng, khuyến khích các cá nhân mạnh dạn góp ý nội dung các kế hoạch nhà trường ban hành đúng trọng tâm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ-giáo viên-công nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập ban An toàn trường học, ban An ninh trật tự trường học, phối hợp với trung tâm Y tế dự phòng quận Phú Nhuận trong công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

Nhà trường thực hiện tốt công tác trật tự, an toàn trong và ngoài nhà trường: phối hợp với Bảo vệ dân phố trong công tác giữ gìn trật tự an ninh trước cổng trường vào đầu giờ học và giờ về, thường xuyên kiểm tra An toàn vệ sinh thực phẩm, bếp ăn, căn tin; định kỳ hằng năm kiểm tra hệ thống nước [H1-1.10-02].

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về phòng, chống cháy nổ. Định kỳ mỗi quý kiểm tra các thiết bị điện, các bình chữa cháy. Tổ chức các buổi truyền thông, tập huấn các kỹ năng phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai, kỹ năng sơ cấp cứu, phòng chống cháy nổ... cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường. Tổ chức các tiết kỹ năng sống nói về chủ đề bạo lực trong nhà trường, trong giờ giáo dục công dân dạy các em yêu bạn bè, sống chan hòa yêu thương... góp phần chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-03].

Các nhân viên bảo vệ đảm bảo trực 24/24 giờ tại trường, thực hiện kiểm tra, kiểm soát phương tiện, người và tài sản ra, vào nhà trường để phát hiện và phối hợp ngăn chặn các hiện tượng gây mất trật tự xã hội trong nhà trường, ngăn chặn các hiện tượng xâm phạm tài sản công, tài sản của cán bộ - giáo viên - công nhân viên và học sinh. Các nhận xét trong ca trực được ghi nhận vào sổ nhật ký trực của bảo vệ [H1-1.10-01].

Nhà trường nỗ lực thực hiện các quy định hiện hành về phòng, chống tai nạn, thương tích, về an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động; phân công và quy định rõ nhiệm vụ các thành viên trong ban An toàn trường học trong khâu phòng ngừa và nhiệm vụ cụ thể khi xảy ra tai nạn hoặc dịch bệnh tại đơn vị [H1-1.10-02].

Nhà trường có hợp đồng với bếp ăn công nghiệp, phục vụ công tác bán trú. Bếp ăn được bố trí sắp xếp theo quy trình bếp ăn một chiều, có khu vực tiếp nhận, sơ chế thực phẩm riêng, phân chia thức ăn riêng. Nước sử dụng chế biến thực phẩm, vệ sinh dụng cụ ăn uống lấy từ nguồn nước sạch đã qua kiểm định. Dụng cụ phục vụ bếp ăn sử dụng chất liệu inox. Bếp ăn được lắp đặt hệ thống ga đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, trang bị các bình chữa cháy bằng khí.

Trang bị đầy đủ hệ thống chữa cháy tự động tại kho ga. Ngoài ra bếp còn được gắn các loại bảng biểu theo quy định như: bảng nội quy, bảng thực đơn hằng ngày, bảng phân công nhiệm vụ, bảng 10 nguyên tắc vàng, nội quy phòng cháy chữa cháy, hướng dẫn vận hành tủ cơm, vận hành hệ thống ga, nội quy bán trú... [H1-1.10-04].

b) Nhà trường có trang bị hộp thư “Điều em muốn nói”, phòng tiếp dân để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của học sinh và người dân [H1-1.9-02].

Nhà trường đã đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường các khu vực nguy hiểm đều gắn bảng cảnh báo, gắn lưới bên hông cầu thang tránh nguy hiểm khi học sinh di chuyển.

Trong nhiều năm qua, nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương chặt chẽ vì thế tình hình an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường học được đảm bảo tốt, trường không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm tập thể hay các tai nạn gây thương tích với học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.10-01].

c) Công tác tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường luôn được nhà trường quan tâm thực hiện thông qua các giờ sinh hoạt dưới cờ, các buổi giáo dục kỹ năng sống và các tiết sinh hoạt chủ nhiệm. Vì vậy học sinh của nhà trường luôn đoàn kết và giúp đỡ nhau trong sinh hoạt và học tập, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới xảy ra, không xảy ra các trường hợp học sinh bạo lực trong nhà trường. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần phối hợp chặt chẽ, không để xảy ra tình trạng mất an ninh trong và ngoài nhà trường. Chính quyền địa phương nơi nhà trường trú đóng hỗ trợ tích cực, hiệu quả trong công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội [H1-1.10-03].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-02]; [H1-1.10-05].

Nhà trường phối hợp với Công an Phòng cháy chữa cháy quận Phú Nhuận tổ chức truyền thông và diễn tập phòng, chống cháy, nổ và cứu nạn cứu hộ cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường. Nhà trường phối hợp với Trung tâm y tế dự phòng quận Phú Nhuận báo cáo truyền thông vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ

nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-06].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thông qua chính quyền địa phương cụ thể là phối hợp với lực lượng bảo vệ khu phố giữ trật tự vào giờ cao điểm trước cổng trường, không cho học sinh ra ngoài cổng trường giờ ra chơi, nhắc nhở học sinh không mua quà trước cổng trường đầu giờ và giờ ra về. Bộ phận giám thị, đội sao đỏ ghi nhận các trường hợp vi phạm để đưa vào nội dung thi đua hằng ngày, hằng tuần. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại việc buôn bán hàng rong đối diện trước cổng trường, nằm ngoài khu vực quản lý của nhà trường nên cần sự hỗ trợ, can thiệp của chính quyền địa phương [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn đảm bảo về tình hình an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa, phòng chống dịch bệnh...

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần phối hợp chặt chẽ, không để xảy ra tình trạng mất an ninh trong và ngoài nhà trường.

Chính quyền địa phương nơi nhà trường trú đóng hỗ trợ tích cực, hiệu quả trong công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3. Điểm yếu

Vẫn còn tình trạng buôn bán hàng rong đối diện trước cổng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, phương án phối hợp với bảo vệ dân phố, công an phường 05 trong việc đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực trường trú đóng.

Tổng phụ trách, quản sinh, giáo viên chủ nhiệm lớp thường xuyên tuyên truyền nhắc nhở học sinh không mua quà trước cổng trường nhằm khắc phục tình trạng bán hàng rong.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Công tác tổ chức và quản lý nhà trường có cơ cấu tổ chức đúng theo điều lệ trường trung học. Các đoàn thể như: Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội, các tổ chuyên môn đều hoạt động đồng bộ, phối hợp tốt, đều tay để hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động rất đồng bộ theo sự chỉ đạo toàn diện của lãnh đạo nhà trường. Trong quá trình hoạt động, các bộ phận đều có sự hỗ trợ lẫn nhau nhằm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Điểm yếu cơ bản

Sĩ số học sinh một số lớp của trường vượt quá quy định.

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ đào tạo trên chuẩn, được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao. Đội ngũ giáo viên có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao đảm bảo cho việc thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đạt chuẩn trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp. Nhân viên được phân công phù hợp với công việc, hợp lý theo năng lực. Học sinh đảm bảo về tuổi đi học và được đảm bảo các quyền theo quy định. Học sinh chăm ngoan, học giỏi, có ý thức phấn đấu, đạt nhiều thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường có hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng; tất cả đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn và đã tham gia giảng dạy ít nhất 5 năm theo đúng Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H2-2.1-01].

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ Chuyên môn - nghiệp vụ	Trình độ lý luận chính trị	Số năm công tác
1	Nguyễn Trường Giang	Hiệu trưởng	Đại học sư phạm - Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Trung cấp	25
2	Đình Quang Trần Phúc	Phó Hiệu trưởng	Đại học sư phạm - Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Trung cấp	16
3	Trần Thị Thu Hà	Phó Hiệu trưởng	Đại học sư phạm - Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Trung cấp	16

b) Hằng năm, nhà trường đã tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đánh giá Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng theo quy định của Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tất cả cán bộ quản lý đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo, tập thể sư phạm nhà trường xếp loại khá trở lên [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

Mức đánh giá	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Hiệu trưởng	Xuất sắc: 1	Xuất sắc: 1	Khá: 1	Khá: 1	Tốt: 1

Phó Hiệu trưởng	Xuất sắc: 2	Xuất sắc: 2	Khá: 2	Khá: 2	Khá: 2
-----------------	-------------	-------------	--------	--------	--------

c) Cán bộ quản lý của nhà trường thường xuyên tham gia nghiêm túc các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị, về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục và chương trình bồi dưỡng thường xuyên do các cấp tổ chức. Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đã có bằng Thạc sĩ quản lý giáo dục [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2019 đến năm 2024, Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có bằng Trung cấp lý luận chính trị; hằng năm cán bộ quản lý nhà trường được giáo viên, nhân viên trong trường nhận xét đánh giá tín nhiệm cao [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2019 đến năm 2024, Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]. Tuy nhiên khả năng giao tiếp tiếng Anh với giáo viên bản ngữ và người nước ngoài còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đảm bảo số năm dạy lớp theo quy định và được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

3. Điểm yếu

Khả năng giao tiếp tiếng Anh của hiệu trưởng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục phát huy năng lực trong công tác nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhà trường, triển khai và phấn đấu thực hiện để đạt mức đánh giá tốt của chuẩn Hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học theo tinh thần Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Từ năm 2026, hiệu trưởng bồi dưỡng thêm các kỹ năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng nói.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư

số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập như sau: với 64 giáo viên được phân bổ dạy đầy đủ các bộ môn học bắt buộc theo quy định, học sinh được học đầy đủ số tiết của tất cả các môn học theo đúng số tiết quy định trong phân phối chương trình. Giáo viên chủ nhiệm đảm bảo tiết dạy ngoài giờ lên lớp; nhóm giáo viên Giáo dục thể chất đảm nhiệm hoạt động thể dục thể thao; nhóm giáo viên Nghệ thuật đảm nhiệm hoạt động văn nghệ; giáo viên phụ trách pháp chế có nhiệm vụ tuyên truyền phổ biến pháp luật đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.7-02]; [H2-2.1-01]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

b) Theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, năm học 2023 - 2024 nhà trường có 64 giáo viên: trong đó có 07 giáo viên có trình độ Thạc sĩ, 55 giáo viên có trình độ Đại học và 02 giáo viên có trình độ Cao đẳng [H2-2.1-01]; [H2-2.2-03].

c) Trong 5 năm kể từ thời điểm đánh giá, nhà trường có tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên là 100% [H1-1.4-04].

Đánh giá theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông:

Mức đánh giá	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Tốt	49	/	5	5	/
Khá	17	64	56	58	67
Đạt	/	/	/	/	/
Tổng cộng	66	64	61	63	67

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần [H2-2.1-01]; [H2-2.2-03].

Trình độ	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Sau đại học	07	06	06	06	06
Đại học	54	53	51	55	59
Cao đẳng	05	05	04	02	02
Tổng cộng	66	64	61	63	67

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có trên 90% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H1-1.4-04].

c) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm lồng ghép trong các tiết học như môn Sinh học, Toán học, Công nghệ... Giáo viên có khả năng định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở. Hằng năm, giáo viên Công nghệ đều dạy các tiết hướng nghiệp; giáo viên chủ nhiệm khối 9 và nhóm Công nghệ phối hợp với các trường trung cấp nghề, trung tâm Giáo dục thường xuyên, các trường tư thục... tổ chức các buổi tuyên truyền, phân tích, định hướng học sinh hướng đi sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở và lựa chọn ngành nghề phù hợp. Giáo viên có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Từ năm học 2019 - 2020, nhà trường luôn có học sinh đạt giải trong cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-02]; [H2-2.2-04].

Mức 3:

a) Có trên 90% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó 29% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H1-1.4-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học [H2-2.2-04].

2. Điểm mạnh

Trường có tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

Trên 90% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

Trường không có giáo viên bị kỷ luật.

3. Điểm yếu

02 giáo viên có trình độ Cao đẳng: 02/64 (3.12%)

Tỉ lệ giáo viên học sau đại học còn thấp: 7/64 (10.94%)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ giáo viên như tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đại học và các lớp bồi dưỡng chuyên môn. Quan tâm, tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ.

Nhà trường khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên đăng kí tham gia các lớp sau đại học theo lộ trình của kế hoạch công tác bồi dưỡng giai đoạn 2021 - 2025.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ theo quy định Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc như sau: Nhà trường có lực lượng nhân viên 8 người, được phân công như sau: 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên văn thư; 01 nhân viên y tế; 01 nhân viên thư viện; 02 nhân viên bảo vệ; 02 nhân viên phục vụ, chưa có nhân viên chuyên trách đảm nhiệm

nhiệm vụ thiết bị và thủ quỹ. Nhà trường có học sinh thuộc diện khuyết tật ở cả 4 khối lớp nhưng chưa có ứng viên tham gia tuyển dụng vị trí này vì thế giáo viên dạy bộ môn kiêm thêm công tác này [H1-1.7-02].

b) Các nhân viên trong nhà trường được phân công công việc phù hợp với vị trí việc làm và năng lực của nhân viên [H1-1.7-02].

c) Tất cả các nhân viên phối hợp hoạt động tốt, đảm bảo đầy đủ các hoạt động hành chính trong nhà trường và đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.7-05].

Mức 2:

a) Nhà trường có 8 nhân viên và được cơ cấu theo khung vị trí việc làm theo quy định Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc. Tuy nhiên trường chưa có nhân viên biên chế phụ trách y tế, thiết bị, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật [H1-1.7-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỉ luật [H1-1.7-05].

Mức 3:

a) Trình độ đào tạo của các nhân viên đáp ứng được vị trí việc làm: nhân viên kế toán có bằng cao đẳng kế toán; nhân viên y tế có bằng trung cấp y sĩ; nhân viên văn thư có bằng cao đẳng văn thư lưu trữ; nhân viên thư viện có bằng Đại học Thư viện; nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Hằng năm, các nhân viên được cử tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Nội vụ quận Phú Nhuận tổ chức... (lớp bồi dưỡng chính trị pháp luật hè, lớp tập huấn về công tác văn thư lưu trữ, lớp bồi dưỡng về công tác tài chính...) [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhân viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn đoàn kết, hỗ trợ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Trường chưa có nhân viên biên chế phụ trách y tế, thiết bị, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận xin tuyển dụng nhân viên biên chế y tế, thiết bị, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật cho trường để đảm bảo số lượng và cơ cấu theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường thực hiện tuyển sinh theo kế hoạch tuyển sinh của Ủy ban Nhân dân quận Phú Nhuận và phân tuyến của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, thực hiện nghiêm túc độ tuổi tuyển sinh lớp 6 từ 11 tuổi đến 13 tuổi [H1-1.2-03].

b) Học sinh của nhà trường đã thực hiện các nhiệm vụ của học sinh như: kính trọng thầy cô, nhân viên, đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập; thực hiện tốt nội quy nhà trường, quy định pháp luật; thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; tham gia các hoạt động của trường, lớp, tập thể, hoạt động Đội; bảo quản tài sản nhà trường, giữ gìn vệ sinh môi trường, tài sản nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn xảy ra tình trạng một số ít học sinh vi phạm nề nếp, kỷ luật nhà trường [H1-1.5-02].

c) Học sinh nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định Điều lệ trường trung học và các quy định khác (Luật trẻ em): đảm bảo bình đẳng trong hưởng thụ giáo dục toàn diện, đảm bảo về điều kiện thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn tại lớp học.

Học sinh được tôn trọng, bảo vệ, đối xử bình đẳng, dân chủ, được hưởng chế độ và chính sách đối với gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo, chính sách gia đình thương binh và bệnh binh, chính sách dân tộc [H2-2.4-01].

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm như: nói tục, xả rác, trang phục không đúng quy định... được phát hiện kịp thời, giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện công tác tư vấn cho học sinh nhận thức hành vi sai trái và phối hợp với cha mẹ học sinh để cùng điều chỉnh hành vi của học sinh. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít xảy ra tình trạng số lượng học sinh vi phạm nền nếp, kỷ luật nhà trường [H1-1.5-02].

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện luôn tham gia tích cực các hoạt động của lớp và nhà trường.

Bên cạnh đó, học sinh đạt các giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố là tấm gương học tập, động lực thúc đẩy đến các hoạt động học tập của lớp và nhà trường [H1-1.2-02]; [H2-2.4-02].

2. Điểm mạnh

Học sinh nhà trường đảm bảo về độ tuổi theo quy định, 100% học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Luật trẻ em và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít xảy ra tình trạng số học sinh vi phạm nền nếp, nội quy nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 – 2025, hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận, đoàn thể tiếp tục tăng cường tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, thực hiện nhiều chuyên đề về “Giáo dục kỹ năng sống” với nhiều hình thức phong phú nhằm giảm số lượng học sinh vi phạm nền nếp, nội quy học sinh. Nâng cao công tác phối hợp tốt giáo dục 3 môi trường “Nhà trường, gia đình và xã hội”.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**Kết luận về Tiêu chuẩn 2****Điểm mạnh nổi bật**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có trình độ đào tạo đạt chuẩn, được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần.

Trên 90% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá.

Nhà trường không có giáo viên và nhân viên bị kỷ luật.

Tất cả học sinh của nhà trường đảm bảo về độ tuổi học theo quy định, 100% học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học, Luật trẻ em và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Thành tích học tập và rèn luyện của học sinh toàn trường được giữ vững và nâng lên.

Điểm yếu cơ bản

Hiện tại nhà trường chưa có nhân viên biên chế phụ trách y tế, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

02 giáo viên có trình độ Cao đẳng: 02/64 (3.12%)

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường có khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao. Có đủ phòng học đáp ứng yêu cầu việc dạy học 02 buổi/ngày đối với 100% học sinh toàn trường; phòng học bộ môn và các phòng chức năng theo quy định. Khu để xe của trường được bố trí hợp lý, an toàn, trật tự. Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường. Hằng năm, thư viện nhà trường đều được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục,... phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;
- b) Quy mô;
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường tọa lạc ở địa chỉ 94 Thích Quảng Đức, phường 05 quận Phú Nhuận, được xây dựng trên khuôn viên riêng biệt có tường rào bao quanh; có cổng trường chính và cổng trường phụ, biển tên trường đúng kích thước quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Môi trường xung quanh đảm bảo an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên [H3-3.1-01]

b) Nhà trường xây dựng với bốn dãy phòng học, mỗi dãy có bốn tầng lầu với 33 lớp học Trong khuôn viên nhà trường có khu sân chơi, có bãi tập bóng rổ cùng với thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên khu sân chơi, bãi tập với diện tích nhỏ chưa đáp ứng hết các yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh toàn trường [H1-1.6-02]; [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

c) Tổng diện tích sử dụng của nhà trường là 3370m²/1294 học sinh; đạt 2,6m²/học sinh (diện tích sân chơi trên mỗi m² của một học sinh chưa đạt 6m²/học sinh) theo Thông tư số 34/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học nên chưa đảm bảo theo yêu cầu quy định [H3-3.1-02].

Trường có trồng nhiều cây xanh trên sân trường và hành lang các phòng học, phòng làm việc; tạo nên cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Sân trường được trang trí các bảng biểu, thông tin, tuyên truyền với nhiều hình ảnh sinh động, thân thiện có tác dụng giáo dục. Tuy nhiên, số lượng cây xanh chưa nhiều nên tán cây xanh chưa đủ tạo bóng mát ở bãi tập thể dục thể thao của học sinh chính vì thế để tạo bóng mát cho học sinh nhà trường đã thiết kế hệ thống mái che ở khu vực sân chơi của học sinh, công trình của Cha mẹ học sinh hỗ trợ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên riêng biệt, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, có trang trí cây cảnh và cảnh quan môi trường tốt; cổng trường khang trang đúng quy định. Sân trường sạch, thoáng mát, an toàn.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đảm bảo diện tích mặt bằng xây dựng bình quân tối thiểu 6m²/học sinh đối với khu vực thành phố.

Số lượng cây xanh chưa nhiều nên tán cây xanh chưa đủ tạo bóng mát ở bãi tập thể dục thể thao của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục kiến nghị với các cấp lãnh đạo có kế hoạch phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Kiến nghị cấp trên đầu tư, sửa chữa, cải tạo để có khuôn viên học tập và vui chơi tốt hơn trong thời gian tới.

5. Tự đánh giá: đạt.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm

Mức 1

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị

Khối phòng hành chính - quản trị cơ bản đảm có phòng làm việc với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng văn phòng, 01 phòng y tế, 01 phòng họp hội đồng, 01 phòng bảo vệ, 01 nhà xe giáo viên, cán bộ, nhân viên: có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường, 06 phòng vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên: bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; đủ số lượng thiết bị theo quy định: chậu tiêu, chậu xí, chậu rửa tay, vòi xịt, giấy, nước rửa tay...[H3-3.1-02]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập

Khối phòng học tập:

Phòng học: nhà trường bố trí 33 phòng học; được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống chiếu sáng theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc; hệ thống quạt. Hiện nay một số lớp có trang bị thêm hệ thống điều hòa không khí phù hợp với điều kiện thực tế; Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế học sinh (24-25 bàn, 48-50 ghế; đảm bảo kích thước, vật liệu, màu sắc, kết cấu, kiểu dáng theo đúng quy định của Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Mỗi phòng học có 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 bảng viết, 16 bóng đèn, 06 quạt đảo và 04 quạt treo tường. Các phòng học đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát đảm bảo cho việc dạy học 02 buổi/ngày cho tất cả học sinh [H3-3.1-02]; [H3-3.2-03].

Trường có 08 phòng học bộ môn theo quy định: 03 phòng khoa học tự nhiên, 02 phòng Tin học, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng đa chức năng. Mỗi phòng học bộ môn đều được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; mỗi phòng học Tin học có 45 máy tính được kết nối internet đảm bảo chất lượng và được trang bị hệ thống máy điều hòa nhằm phục vụ tốt nhất cho việc học bộ môn của học sinh [H3-3.2-01]; [H3-3.2-03].

Khối phòng hỗ trợ học tập:

Thư viện: bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; 01 Phòng thiết bị giáo dục có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường; 01 Phòng truyền thống, 01 Phòng Đoàn, Đội (Phòng Đoàn

Thanh niên) có trang bị đầy đủ thiết bị; Tuy nhiên nhà trường vẫn chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt [H3-3.2-01]; [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06].

c) Khôi phục trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khôi phục vụ sinh hoạt

01 Phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường có trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành; 01 Phòng Y tế trường học có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh; 02 Nhà kho để dụng cụ chung và học phẩm của trường; 01 phòng sử dụng chung cho các tổ chuyên môn; trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành, chưa có phòng riêng cho các tổ chuyên môn; Khu để xe học sinh: có mái che; bố trí khu vực để xe cho học sinh khuyết tật gần lối ra/vào [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Công trình vệ sinh được bố trí thuận tiện, ở các vị trí phù hợp với cảnh quan; mỗi tầng đều có khu nhà vệ sinh riêng cho học sinh gồm 01 khu dành cho nam và 01 khu dành cho nữ. có nhà vệ sinh kính nguyệt riêng cho nữ sinh. Trong các phòng vệ sinh có trang bị đầy đủ giấy và xà phòng; đảm bảo thường xuyên sạch sẽ, an toàn không ô nhiễm môi trường. Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Các phòng vệ sinh còn ít so với số lượng học sinh của nhà trường [H3-3.2-03].

Cổng, hàng rào: khuôn viên của trường, điểm trường ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ (tường xây), bảo đảm vững chắc, an toàn, cổng trường, điểm trường kiên cố, vững chắc để gắn cổng và biển tên trường. Có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân phải bằng phẳng, có cây xanh bóng mát [H3-3.1-01].

Mức 2:

a) Có phòng làm việc riêng cho hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng [H3-3.2-02].

b) Phòng học bộ môn: bảo đảm đủ chức năng của các phòng học bộ môn, có chức năng tương đồng, đầy đủ thiết bị cho mỗi môn học, bảo đảm việc bố trí thời gian, không gian để thực hiện dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục theo từng chức năng, bảo đảm kế hoạch và định mức giờ dạy trên quy mô học sinh đối với các môn học [H3-3.2-01]; [H3-3.2-03].

Khôi phòng hỗ trợ học tập :

Thư viện: bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H3-3.2-01]. [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05].

Khu vệ sinh học sinh: khu vệ sinh riêng cho mỗi tầng nhà, mỗi dãy phòng học. Khối hành chính - quản trị của nhà trường theo quy định đáp ứng được yêu cầu hoạt động trong nhà trường. Trường có tổ chức bán trú cho học sinh có nhu cầu. Trong đó việc tổ chức các bữa ăn cho học sinh đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhà trường có 02 phòng nghỉ dành cho giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, nhà trường chưa có phòng ngủ bán trú riêng biệt nên học sinh bán trú còn ngủ trưa tại lớp học [H3-3.1-01]; [H3-3.2-03].

c) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. Nhà trường trang bị đầy đủ tủ đựng thiết bị cho giáo viên và có đầy đủ thiết bị dạy học theo mức tối thiểu trong mỗi phòng học [H3-3.2-06].

Mức 3:

Phòng học bộ môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để tổ chức dạy học các môn học [H3-3.2-03].

Khối phòng hỗ trợ học tập

Phòng truyền thống và Phòng Đoàn, Đội bố trí riêng biệt. Phòng nghỉ giáo viên: có 02 phòng, bố trí liền kề với khối phòng học tập, Phòng giáo viên: sử dụng làm nơi làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành [H3-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng học đảm bảo cho việc dạy học 02 buổi/ngày cho tất cả học sinh. Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, có đủ các trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng sắp xếp, bố trí phòng học để tổ chức được các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. (Tỷ lệ các công trình kiên cố không dưới 70%, 80%, 70%;

a) Diện tích xây dựng công trình: không quá 45%;

b) Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao): không dưới 30%;

c) Diện tích giao thông nội bộ: không dưới 25%.)

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải; Trường đã hợp đồng với Công ty cấp nước Gia Định cung cấp nước sạch đáp ứng được nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường. Đồng thời, nhà trường đã hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Wami phục vụ nước uống sạch đạt tiêu chuẩn cho tất cả các thành viên trong nhà trường. Hệ thống thoát nước của nhà trường đầy đủ, đảm bảo không có tình trạng ngập nước trong khuôn viên nhà trường [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường; Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành [H1-1.10-06]; [H3-3.3-03].

Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05].

Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường. Có khu thu gom riêng các hóa chất độc hại, các chất thải thí nghiệm.) Hằng năm, nhà trường có hợp đồng với Công ty Dịch vụ Công ích quận Phú Nhuận thực hiện thu gom rác mỗi ngày theo đúng yêu cầu [H3-3.3-06].

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

Tỷ lệ công trình kiên cố không dưới 40%, 60% [H3-3.1-01].

c) Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác đảm bảo cho việc phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường như: 01 máy photo, 09 máy in, 09 máy vi tính phục vụ quản lý [H3-3.2-05]; [H3-3.5-01].

Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu theo quy định như: tranh ảnh, bản đồ, mô hình, máy cassette, ti vi, laptop... phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường. Hằng năm nhà trường thực hiện bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm. Tuy nhiên, các thiết bị dạy học tự làm hằng năm còn hạn chế về chủng loại và chất lượng [H3-3.2-05]; [H3-3.3-07]; [H3-3.3-08]; [H3-3.3-09].

Hằng năm, vào đầu năm học và cuối năm học Hiệu trưởng yêu cầu bộ phận phụ trách cơ sở vật chất phối hợp với nhân viên phụ trách công tác thiết bị tiến hành kiểm kê toàn bộ trang thiết bị, đồ dùng dạy học và đề xuất sửa chữa, bổ sung các thiết bị bị hư hỏng hoặc thiếu. Đồng thời, thực hiện thủ tục thanh lý đồ dùng dạy học bị hư hỏng không thể sửa chữa hoặc không phù hợp với chương trình [H3-3.2-05]; [H3-3.3-07]; [H3-3.3-09].

Mức 2

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. (Tỷ lệ các công trình kiên cố không dưới 70%, 80%, 70%;

a) Diện tích xây dựng công trình: không quá 45% [H3-3.1-01];

b) Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao): không dưới 30% [H3-3.2-03];

c) Diện tích giao thông nội bộ: không dưới 25% [H3-3.2-03].

Mức 3

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch, đạt chuẩn chất lượng đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng và sinh hoạt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Bộ phận phục vụ thu gom và xử lý rác thải hằng ngày do Công ty Dịch vụ Công ích quận Phú Nhuận thực hiện thông qua hợp đồng với nhà trường.

3. Điểm yếu

Đồ dùng dạy học tự làm hằng năm còn hạn chế về chủng loại và chất lượng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ đẩy mạnh việc tự làm đồ dùng dạy học hằng năm nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy ở các bộ môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Trường nằm trong khuôn viên riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường đúng qui định. Nhà trường có đủ phòng học đảm bảo cho việc dạy học 02 buổi/ngày cho tất cả học sinh. Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, có đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị dạy học theo quy định, hằng năm thực hiện kiểm kê, sửa chữa, bổ sung các thiết bị. Các thiết bị dạy học được sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Các phòng vệ sinh còn ít so với số lượng học sinh của nhà trường.

Đồ dùng dạy học tự làm hằng năm còn hạn chế về chủng loại và chất

lượng.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp các tổ chức, tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Nhà trường chủ động phối hợp với địa phương và các tổ chức đoàn thể ở địa phương dưới nhiều hình thức nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng trường và môi trường giáo dục; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục; nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời. Từ đó, nhà trường đề ra các biện pháp giáo dục phù hợp.

Nhà trường có tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường luôn chấp hành theo sự lãnh đạo của Đảng ủy Phường 5; phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân, các đoàn thể Phường 5 quận Phú Nhuận tạo điều kiện thuận lợi trong công tác giáo dục học sinh.

Tiêu chí 4.1: Ban Đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và của từng lớp, được bầu ra vào đầu mỗi năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch và chương trình hoạt động cụ thể trong năm học (vận động cha mẹ học sinh hỗ trợ nhà trường công tác giáo dục đạo đức, lễ giáo cho học sinh. Tăng cường quản lý giờ giấc học tập, vui chơi và sinh hoạt cá nhân của các em, chú trọng đến việc thay đổi tâm sinh lý của các em để có giải pháp giáo dục phù hợp. Phối hợp với nhà trường trong công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, thường xuyên liên lạc với nhà trường để nắm được tình hình học tập, hoạt động giáo dục của con em, tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường...). Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động. Cuối mỗi học kì, giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh trao đổi thông tin đầy đủ về tình hình học tập, đạo đức và các hoạt động khác của từng học sinh thông qua sổ liên lạc và buổi họp cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường tổ chức hoạt động theo kế hoạch đã đề ra: tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường định kỳ, phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh, lắng nghe ý kiến của cha mẹ học sinh để cùng nhà trường phối hợp giải quyết nhằm đảm bảo các quyền lợi chính đáng cho học sinh về học tập, rèn luyện và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt việc phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục cho học sinh của trường; hỗ trợ nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các chủ trương, chính sách; phối hợp, hướng dẫn học sinh tích cực học tập. Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Các hoạt động do Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức, phối hợp đã mang lại kết quả cao; góp phần cùng nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị chung.

Tuy nhiên, do đặc thù công việc nên một số ít thành viên chưa có thời gian để phối hợp thường xuyên với nhà trường [H1-1.1-04]; [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, với chính quyền địa phương nhằm bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, tạo môi trường sự phạm lành mạnh; góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có mối liên hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, có sự thống nhất kế hoạch và hoạt động hiệu quả.

Cha mẹ học sinh nhiệt tình, luôn quan tâm đến các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Do đặc thù công việc nên một số ít thành viên chưa có thời gian để phối hợp thường xuyên với nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ sắp xếp thời gian phù hợp hơn nữa để Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia đầy đủ các nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Huy động Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực đề xuất các biện pháp giáo dục học sinh theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng để tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, ngoài ra còn tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 5 để thành lập hội đồng giáo dục. Hằng tháng, Chi bộ, cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên báo cáo, trao đổi về kế hoạch và các biện pháp hoạt động giáo dục cụ thể của nhà trường với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 5 [H4-4.2-01].

b) Nhà trường thường xuyên phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương như: Đoàn phường, Hội Cựu chiến binh, Công an,... trong việc giáo dục đạo đức học sinh, vận động học sinh nghỉ học ra lớp, tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa khác như: sinh hoạt truyền thống các ngày lễ lớn, phối hợp với công an phường đăng ký nhà trường “An toàn về an ninh trật tự”, phối hợp với Ban chấp hành Đoàn phường tổ chức Lễ hội trăng rằm và sinh hoạt hè cho các em thiếu nhi tại địa phương. Sự phối hợp trên đã đem lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục học sinh [H1-1.1-05].

c) Nhà trường huy động sự hỗ trợ tự nguyện cả về tinh thần, vật chất của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của giáo viên và học sinh, phát triển nhà trường như: sửa chữa bàn, ghế, mua sắm đèn, quạt, Vì thế, cơ sở vật chất nhà trường và khung cảnh sư phạm luôn được tu bổ khang trang, sạch đẹp. Tuy nhiên, nguồn kinh phí vận động còn hạn chế nên chưa chăm lo kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc tạo điều kiện thực hiện nhiệm vụ phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Cán bộ quản lý nhà trường luôn thực hiện việc xin ý kiến chỉ đạo và triển khai thực hiện các hoạt động đã được thông qua nhằm đảm bảo tính thống nhất [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể thực hiện việc giáo dục cho học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức lối sống thông qua việc mời các đồng chí hội cựu chiến binh Phường 5 về sinh hoạt chuyên đề với học sinh trong các ngày lễ kỷ niệm 30/4, 22/12,... Thực hiện tốt quy chế phối hợp với trạm y tế Phường 5 để tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh,... Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động thu hút học sinh tham gia như: thăm hỏi thương bệnh binh Bệnh viện Quân y 175, thăm các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và chăm sóc mẹ Việt Nam anh hùng tại Phường 5 [H4-4.2-04].

Mức 3:

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động của trường [H4-4.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể của địa phương trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường; kịp thời khen thưởng động viên học sinh vươn lên trong học tập, rèn luyện.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các tổ chức, đoàn thể ở địa phương trong việc thực hiện các kế hoạch; huy động được các nguồn lực về tinh thần, vật chất nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Trong các năm học, nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thường xuyên tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, tổ chức tốt các phong trào văn hóa văn nghệ thể thao, thực hiện tốt việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Do vậy, các năm học qua kết quả học tập của học sinh đạt nhiều thành tích khả quan. Chất lượng chung về học lực cũng như kết quả học sinh giỏi đạt giải các bộ môn trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận, thành phố và chất lượng hạnh kiểm học sinh toàn trường luôn ổn định. Bên cạnh đó, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề đạt kết quả tốt, góp phần quan trọng thúc đẩy thành tích chung của nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục

Mức 1:

a) *Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

b) *Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;*

c) *Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp*

ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đảm bảo tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học; đa dạng các hoạt động giáo dục như: hoạt động văn hóa, văn nghệ; hoạt động thể dục thể thao; đặc biệt chú trọng thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.7-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực, dạy học theo chủ đề, dạy học áp dụng theo mô hình giáo dục STEM, tích hợp liên môn, xây dựng bài giảng theo hướng nghiên cứu bài học dựa trên tổ chức hoạt động học tập của học sinh. Giáo viên hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm; có chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn [H1-1.4-03].

c) Nhà trường chỉ đạo giáo viên tăng cường thực hiện đổi mới đánh giá, xếp loại học sinh, hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập, giáo dục học sinh học tốt tất cả các môn. Nhà trường có các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng nhằm đảm bảo tính khách quan thông qua các bài kiểm tra thường xuyên, thuyết trình, dự án học tập, làm việc nhóm... [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Mức 2:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục như khung thời gian năm học, các môn học bắt buộc, tự chọn, việc lồng ghép các nội dung giáo dục [H1-1.8-01].

Mỗi giáo viên dựa vào kế hoạch giáo dục của trường, của tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch cá nhân, lựa chọn nội dung, phương pháp dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh [H1-1.4-02].

b) Nhà trường lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra chọn học sinh giỏi các môn để bồi dưỡng cho các em tham gia các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố [H5-5.1-03]. Sau mỗi đợt kiểm tra định kỳ, giáo viên bộ môn thống kê kết quả các bài của học sinh từ đó hình thành danh sách những học sinh yếu để phụ đạo, giúp các em làm bài tốt trong các kỳ kiểm tra [H5-5.1-04].

Mức 3:

Từng học kỳ, nhà trường đều đánh giá, rút kinh nghiệm dựa trên kết quả giảng dạy của từng môn so với chất lượng của toàn trường và toàn quận. Hoạt động đánh giá chất lượng giảng dạy cũng là tiêu chí thi đua của đơn vị. Tuy nhiên mặc dù trường có đầu tư trong việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học nhưng chưa thu hút được nhiều học sinh tham gia [H1-1.1-04]; [H1-1.4-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Nhà trường có đầu tư trong việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học nhưng chưa thu hút được nhiều học sinh tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục động viên giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học với số lượng nhiều hơn, đề ra các giải pháp thiết thực hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn

cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm căn cứ vào kết quả học tập cuối năm học trước và từng đợt báo điểm kiểm tra giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II của học sinh, nhà trường tổ chức rà soát, phân loại học sinh từ đó xây dựng kế hoạch giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu nhằm nâng cao chất lượng học tập [H1-1.5-03]; [H2-2.4-02]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

b) Trong các tiết dạy, nhà trường yêu cầu giáo viên chú ý phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh, tăng cường việc luyện tập củng cố kiến thức theo yêu cầu và khả năng học tập của từng đối tượng học sinh; có tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng tháng để kịp thời biểu dương học sinh. Nhà trường đã có kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 ngay từ đầu năm, tạo điều kiện tốt nhất cho các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi các môn dự thi cấp thành phố. Việc phụ đạo học sinh yếu được giáo viên tổ chức trong tiết học; hướng dẫn dạy học sinh hòa nhập; ngoài ra, vào các đợt kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ nhà trường đều tổ chức phụ đạo ôn tập cho học sinh nhằm đạt kết quả cao trong học tập [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.2-01].

c) Mỗi học kì, nhà trường đều tổ chức họp sơ kết, tổng hợp, đánh giá rút kinh nghiệm và xếp loại kết quả học tập của học sinh, từ đó tìm ra các biện pháp hữu hiệu giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng các học sinh giỏi của nhà trường [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch. Tuy nhiên vẫn còn một ít số học sinh thụ động, chưa tham gia tốt phong trào thể thao, văn nghệ... [H1-1.1-04].

Mức 3:

Hằng năm, học sinh của trường đều tham gia Hội khỏe Phù Đổng, hội thi văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian do Trung tâm Thể dục thể thao quận Phú Nhuận và Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức đạt kết quả cao [H1-1.1-04]; [H1-1.2-02].

Nhà trường luôn chú trọng rèn luyện thể chất cho học sinh, có học sinh năng khiếu về thể dục thể thao, được Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố khen thưởng [H1-1.1-04]; [H1-1.2-02].

Thành tích giải Hội Khỏe Phù Đổng và giải Thể thao học sinh đạt được như sau:

Thành tích	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Cấp quận	15 huy chương vàng, 04 huy chương bạc, 19 huy chương đồng	19 huy chương vàng, 07 huy chương bạc, 07 huy chương đồng	4 huy chương vàng, 4 huy chương bạc, 10 huy chương đồng	5 huy chương vàng, 10 huy chương bạc, 14 huy chương đồng	12 huy chương vàng, 14 huy chương bạc, 22 huy chương đồng
Cấp Thành phố	01 huy chương vàng, 07 huy chương đồng	02 huy chương bạc, 08 huy chương đồng	01 huy chương đồng	01 huy chương đồng	04 huy chương bạc, 04 huy chương đồng
Cấp Quốc gia	1 huy chương bạc	03 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, 02 huy	0	0	0

		chương đồng			
--	--	----------------	--	--	--

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã duy trì kết quả học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố nhiều năm liền. Giáo viên được phân công phụ trách nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao, đề ra nhiều biện pháp có hiệu quả thiết thực. Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra để nắm tình hình các lớp học và nhắc nhở, động viên kịp thời.

Được sự đồng tình ủng hộ cao của chính quyền địa phương, của cha mẹ học sinh trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và giúp đỡ học sinh yếu.

Hằng năm đều tham gia Hội khỏe Phù Đổng và đạt kết quả tốt.

3. Điểm yếu

Còn một ít số học sinh thụ động, chưa tham gia tốt phong trào thể thao, văn nghệ...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo ban chủ nhiệm các câu lạc bộ xây dựng kế hoạch và tổ chức nhiều hoạt động thiết thực nhằm thu hút học sinh tham gia các hoạt động phong trào thể thao, văn nghệ và các hoạt động khác sôi nổi, tích cực hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kế thừa và phát huy truyền thống lịch sử dân tộc, tình yêu quê hương

đất nước, nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng đã chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt việc giảng dạy lịch sử địa phương cho tổ bộ môn (Lịch sử, Ngữ văn, Địa lí,...) lên kế hoạch cụ thể lồng ghép truyền thống địa phương trong các tiết dạy; tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học, qua đó, các em hiểu biết thêm về lịch sử và văn hóa địa phương, đồng thời khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương [H1-1.4-02]; [H1-1.8-01].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo; tổ chức kiểm tra việc học lịch sử địa phương của học sinh và cho các em viết thu hoạch sau khi tìm hiểu, để học sinh tiếp thu tốt nội dung giáo dục địa phương và đảm bảo khách quan và hiệu quả trong việc đánh giá học sinh [H5-5.3-01].

c) Vấn đề giáo dục địa phương đã được nhà trường triển khai thực hiện. Hằng năm Phó Hiệu trưởng chỉ đạo tổ bộ môn Lịch sử, Ngữ văn, Địa lí,... đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội địa phương [H5-5.1-02].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương được giáo viên các bộ môn Lịch sử, Ngữ văn, Địa lí,... giảng dạy phù hợp với mục tiêu giáo dục và tình hình thực tiễn tại địa phương. Tuy nhiên việc tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương chưa thực hiện thường xuyên [H1-1.4-03]; [H5-5.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Trần Huy Liệu thuộc địa bàn Phường 05, quận Phú Nhuận là địa phương giàu truyền thống lịch sử cách mạng nên thuận lợi cho việc thực hiện giáo dục địa phương. Nội dung giáo dục địa phương được lồng ghép qua các môn học như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí,... gắn liền với thực tế địa phương.

3. Điểm yếu

Công tác rà soát, đánh giá, cải tiến, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025, Phó Hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục khuyến khích giáo viên các bộ môn khoa học xã hội hướng dẫn học sinh sưu tầm

và bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về giáo dục địa phương phù hợp với thực tiễn trong từng tiết dạy nhằm nâng cao hiệu quả bài học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vào đầu mỗi năm học theo quy định và điều kiện của nhà trường. Tổ chuyên môn có xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề của tổ trong mỗi năm học [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H1-1.4-03].

b) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức đúng kế hoạch; tổ chức hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 ở các trường Trung cấp nghề, liên kết phối hợp với các trường Trung học phổ thông công lập và tư thục để tư vấn và hướng nghiệp với sự tham gia của 100% học sinh lớp 9 [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được sự tham gia của các lực lượng giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch phân công Chi đoàn, tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Hàng năm, nhà trường rà soát đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị qua các buổi họp sơ kết, tổng kết, các bài thu hoạch, ý kiến học sinh. Tuy nhiên việc rút kinh nghiệm còn chung chung (chỉ lưu ý đến kết quả bài thu hoạch của học sinh chưa nêu lên được hạn chế, phần khuyết của nội dung kế hoạch) [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường được tham gia trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Ngoài ra, trường còn thực hiện đầy đủ các chủ đề hướng nghiệp theo quy định, góp phần làm cơ sở để thực hiện tốt hơn công tác tư vấn phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

Trường thực hiện hướng nghiệp dạy nghề theo đúng quy định đáp ứng nguyện vọng học sinh.

3. Điểm yếu

Việc rút kinh nghiệm về các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường còn chung chung (chỉ lưu ý đến kết quả bài thu hoạch của học sinh chứ chưa nêu lên được hạn chế, phần khuyết của nội dung kế hoạch).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng hướng dẫn các tổ chuyên môn rút kinh nghiệm cụ thể khi kết thúc các đợt hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 2:

a) *Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*

b) *Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

a) Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn yêu cầu giáo viên có kế hoạch, từng bước hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện, biết so sánh kết quả học tập của mình qua từng giai đoạn, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu để có trách nhiệm với bản thân; còn một số ít học sinh chưa có ý thức học tập, ỷ lại nên kết quả học tập chưa cao [H1-1.5-03].

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đều nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, đã xây dựng nội quy giáo viên và học sinh quy định về ứng xử văn hóa trong nhà trường; liên kết với Trung tâm giáo dục kỹ năng sống GaiA tổ chức nhiều hoạt động nhằm rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua việc tổ chức các trò chơi dân gian, tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh; tổ chức tuyên truyền cách phòng chống dịch bệnh trong và ngoài nhà trường, tổ chức khám sức khỏe cho tất cả học sinh

toàn trường; thực hiện việc phòng chống đuối nước cho 100% học sinh [H1-1.10-03].

Học sinh bước đầu vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn, chế tạo tên lửa nước, tên lửa hóa học, thực hành trồng rau sạch trong vườn sinh học, có những nghiên cứu ứng dụng chế tạo Robot đạt kết quả cao trong các kỳ thi, hội thi. Tuy nhiên khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của học sinh còn hạn chế [H2-2.2-04].

Mức 3:

Giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia hội thi khoa học kỹ thuật; hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, công nghệ với đề tài đơn giản, vừa sức với học sinh trung học cơ sở [H2-2.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường liên kết với Trung tâm giáo dục kỹ năng sống GaiA đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua việc tổ chức các trò chơi dân gian, tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Tổ chức tuyên truyền cách phòng chống dịch bệnh trong và ngoài nhà trường, tổ chức khám sức khỏe cho tất cả học sinh toàn trường. Thực hiện việc phòng chống đuối nước cho 100% học sinh.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đều nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Nhà trường đã xây dựng nội quy giáo viên và học sinh quy định về ứng xử văn hóa trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của học sinh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học với những đề tài có tính khả thi, ứng dụng vào thực tiễn thiết thực để học sinh có thể vận dụng thực tế từ các kiến thức đã học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1

a) Kết quả học tập, rèn luyện học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

- Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;

- Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

- Vùng khó khăn: không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh hằng năm đều đạt chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.7-04].

Bảng thống kê kết quả xếp loại học tập học sinh các năm

Năm học	Tổng số học sinh	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2019 - 2020	1192	518	43.5	405	34	249	20.9	18	1.5	1	0.08
2020 - 2021	1270	582	45.8	409	32.3	238	18.7	37	2.9	4	0.3
Thông tư 58											
2021 - 2022	Tổng số học sinh	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	957	428	44.7	312	32.6	201	21	14	1.5	2	0.2
Thông tư 22											
2022 - 2023	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
	245	101	39.8	94	37	54	21.3	5	1.9		
Thông tư 58											
2022 - 2023	Tổng	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	

	số học sinh	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
		662	280	42.3	312	32.2	163	24.6	6	0.9	0	0
Thông tư 22												
	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt				
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
	552	225	46.2	193	34.9	92	16.7	12	2.2			
2023 – 2024	Thông tư 58											
		Tổng số học sinh	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
		368	135	36.7	121	32.9	112	30.4	0	0	0	0
	Thông tư 22											
		Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
	926	424	45.8	316	34.1	175	18.9	11	1.2			

Bảng thống kê kết quả xếp loại rèn luyện của học sinh các năm

Năm học	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
2019 – 2020	1192	1087	91.2	88	7.4	17	1.4	0	0		
2020 – 2021	1270	1090	85.83	151	11.89	27	2.13	2	0.16		
2021 – 2022	Thông tư 58										
	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		

	957	849	88.71	101	10.5	7	0.73	0	0
	Thông tư 22								
	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	245	232	91.34	21	8.27	1	0.39	0	0
2022 – 2023	Thông tư 58								
	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	662	556	83.99	102	15.41	4	0.6	0	0
	Thông tư 22								
	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
552	504	91.3	43	7.8	3	0.5	2	0.4	
2023 – 2024	Thông tư 58								
	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	368	304	23.49	55	4.25	9	0.7	0	0
	Thông tư 22								
	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
926	827	63.72	87	6.72	9	0.7	3	0.23	

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hằng năm đều đạt chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.7-04].

c) Nhà trường đã thực hiện đạt yêu cầu về định hướng phân luồng cho học sinh cuối cấp vào lớp 10 công lập trên 80%, số lượng học sinh còn lại phân luồng vào lớp 10 dân lập, tư thục và các trường Trung cấp nghề [H1-1.1-04]; [H1-1.5-03]; [H1-1.7-04]; [H5-5.6-01].

Mức 2:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Tỷ lệ học sinh xếp loại chưa đạt giảm. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình/chưa đạt giảm [H1-1.1-04].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H1-1.1-04]; [H1-1.5-03]; [H5-5.6-01] [H5-5.6-02].

Mức 3:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường đạt 53,78% [H1-1.1-04]; [H1-1.5-03].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường đạt 34,37% [H1-1.1-04]; [H1-1.5-03].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường đạt 0,72% [H1-1.1-04]; [H1-1.5-03].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt của trường đạt 99,91% [H1-1.1-04]; [H1-1.5-03].

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

Tỷ lệ học sinh bỏ học của trường bình quân 0,%, tỷ lệ học sinh lưu ban của trường bình quân 0,79% [H1-1.1-04]; [H5-5.6-02].

Năm học	Tổng số học sinh	Học sinh lưu ban		Học sinh bỏ học	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
2019 – 2020	1192	11	0,92	0	0
2020 – 2021	1270	11	0,86	0	0
2021 – 2022	1211	12	0,99	0	0
2022 – 2023	1214	7	0,57	0	0
2023 - 2024	1294	8	0,61	0	0

2. Điểm mạnh

Kết quả giáo dục của nhà trường đều đạt các chỉ tiêu đề ra.

Nhà trường thực hiện đạt yêu cầu về tư vấn phân luồng cho học sinh lớp 9 sau tốt nghiệp Trung học cơ sở.

3. Điểm yếu

Trường còn tỷ lệ học sinh có kết quả học tập chưa cao do thiếu sự quan tâm của gia đình. Vẫn còn tình trạng học sinh lưu ban ở mỗi năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung chuyên môn, nhất là việc theo dõi giúp đỡ các em học sinh tiếp thu chậm, có nguy cơ không hoàn thành chương trình lớp học, đẩy mạnh công tác phụ đạo học sinh yếu trong từng lớp học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện bản thân.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục khác với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh; thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục đúng độ tuổi.

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

Điểm yếu cơ bản:

Trường còn tỷ lệ học sinh có kết quả học tập chưa cao do thiếu sự quan tâm của gia đình. Vẫn còn tình trạng học sinh lưu ban ở mỗi năm học.

Khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của học sinh còn hạn chế (đề tài nghiên cứu khoa học của học sinh chỉ đạt ở vòng loại cấp quận).

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 28/28. Tỷ lệ 100%.

- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/28. Tỷ lệ 00%.

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 21/28. Tỷ lệ 82,14%.
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 07/28. Tỷ lệ 17,86%.
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 06/20. Tỷ lệ 30%.
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 14/20. Tỷ lệ 70%.

Căn cứ Điều 34 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Thông tư Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục và công nhận chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Trường Trung học cơ sở Trần Huy Liệu tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường đạt **Mức 1** và đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục **Cấp độ 1**.

Phú Nhuận, ngày 10 tháng 02 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trường Giang

Phần IV. PHỤ LỤC
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Số /KH-THCSĐL	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Website của trường	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H1-1.1-03]	Biên bản họp hội đồng	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Thư ký Hội đồng	Hiệu trưởng

				Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
	4	[H1-1.1-04]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Kho lưu trữ
	5	[H1-1.1-05]	Nghị quyết họp Hội đồng trường	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Thư ký Hội đồng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ thi đua, khen thưởng	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

				Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ Hội đồng tuyển sinh		Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Học vụ
4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ Hội đồng sáng kiến kinh nghiệm		Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
5	[H1-1.2-05]	Hồ sơ Hội đồng Tư vấn		Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Giáo viên phụ trách tư vấn tâm lý
6	[H1-1.2-06]	Hồ sơ Hội đồng xét tốt		Năm học 2019 - 2020	Hiệu	Nhân viên

			ngiệp	Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	trưởng	Học vụ
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Chủ tịch Công đoàn	Ban Chấp hành Công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Bí thư Chi đoàn	Ban Chấp hành Chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Liên đội	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội

	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Khuyến học	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ Hội chữ thập đỏ	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Y tế
	6	[H1-1.3-06]	Hồ sơ Chi bộ	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Bí thư Chi bộ	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng	Năm 2021 Năm 2022	Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận	Hiệu trưởng

					PHỤ NHUẬN	
	2	[H1-1.4-02]	Hồ sơ tổ, nhóm Chuyên môn và tổ Văn phòng	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Tổ trưởng chuyên môn	Kho lưu trữ
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ thực hiện chuyên đề	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	Nhân viên Học vụ

				Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
	2	[H1-1.5-02]	Hồ sơ chủ nhiệm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Giáo viên chủ nhiệm	Kho lưu trữ
	3	[H1-1.5-03]	Sổ Gọi tên - Ghi điểm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Giáo viên chủ nhiệm	Nhân viên Học vụ
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Văn thư
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ quản lý tài sản, thiết bị	Năm học 2019 - 2020	Hiệu	Giáo viên

			giáo dục; biên bản kiểm tra công tác thiết bị	Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	trưởng	Thiết bị
3	[H1-1.6-03]	Hồ sơ quản lý tài chính	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán	
4	[H1-1.6-04]	Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Học vụ	
5	[H1-1.6-05]	Sổ quản lý cấp phát bằng	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Học vụ	

	6	[H1-1.6-06]	Sổ ghi đầu bài	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Kho lưu trữ
	7	[H1-1.6-07]	Học bạ học sinh	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Học vụ
	8	[H1-1.6-08]	Hồ sơ kiểm tra đánh giá giáo viên, nhân viên (hồ sơ kiểm tra nội bộ)	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Kho lưu trữ
	9	[H1-1.6-09]	Kế hoạch bài dạy	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Giáo viên	Kho lưu trữ

				Năm học 2023 - 2024		
10	[H1-1.6-10]	Sổ điểm cá nhân		Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Giáo viên	Kho lưu trữ
11	[H1-1.6-11]	Hồ sơ quản lý thư viện		Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Giáo viên Thư viện
12	[H1-1.6-12]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh		Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên y tế
13	[H1-1.6-13]	Hồ sơ công khai		Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán

				Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
	14	[H1-1.6-14]	Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán
	15	[H1-1.6-15]	Các phần mềm ứng dụng: cbcc.hochiminh.gov.vn; chuyentruong.hcm.edu.vn; https://csdl.moet.gov.vn ; phần mềm quản lý tài chính IMAS	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán, thủ quỹ, học vụ
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Quyết định phân công nhiệm	Năm học 2019 - 2020	Hiệu	Văn thư

			vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hằng năm	Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	trưởng	
3	[H1-1.7-03]	Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hàng tháng	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán	
4	[H1-1.7-04]	Kế hoạch năm học	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư	
5	[H1-1.7-05]	Hồ sơ đánh giá viên chức	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng	

	6	[H1-1.7-06]	Hồ sơ thi giáo viên dạy giỏi cấp trường	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục nhà trường	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Hồ sơ chuyên môn	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H1-1.8-03]	Hồ sơ quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

				Năm học 2023 - 2024		
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ của Ban thanh tra nhân dân	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Công đoàn	Trưởng ban Thanh tra Nhân dân
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ tiếp dân	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự trường học	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ An toàn trường học	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên Y tế

				Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ công tác tuyển tuyển		Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Y tế
4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ công tác bán trú; căn tin		Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Y tế Nhân viên Kế toán
5	[H1-1.10-05]	Hồ sơ Y tế trường học; Biên bản kiểm tra Y tế của Phòng Giáo dục và Đào tạo		Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Y tế
6	[H1-1.10-06]	Hồ sơ công tác phòng cháy, chữa cháy		Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

				Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ nhân sự	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ đánh giá chuẩn Hiệu trưởng	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.1-03]	Hồ sơ đánh giá chuẩn phó Hiệu trưởng	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ Pháp chế	Năm học 2019 - 2020	Cán bộ	Hiệu trưởng

2.2				Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	pháp chế	
	2	[H2-2.2-02]	Bảng phân công chuyên môn	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H2-2.2-03]	Danh sách giáo viên, nhân viên có thông tin về trình độ đào tạo	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H2-2.2-04]	Hồ sơ nghiên cứu khoa học	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ nhân viên	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.3-02]	Lịch công tác tuần	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Hồ sơ giải quyết chế độ cho học sinh (gia đình khó khăn, xóa đói giảm nghèo, thương bệnh binh, liệt sĩ, ...)	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán
	2	[H2-2.4-02]	Hồ sơ sổ điểm điện tử	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó Hiệu trưởng	Nhân viên Học vụ

				Năm học 2023 - 2024		
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Sơ đồ tổng thể nhà trường		Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán
	2	[H3-3.1-02]	Hồ sơ thiết kế, sửa chữa, xây dựng của nhà trường	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Biên bản kiểm kê cơ sở vật chất	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh các khối phòng hành chính, quản trị	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán

				Năm học 2023 - 2024		
3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh các khu nhà vệ sinh, khuôn viên trường, các lớp học, phòng học bộ môn		Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán
4	[H3-3.2-04]	Hình ảnh các khối phòng hỗ trợ học tập		Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán
5	[H3-3.2-05]	Hồ sơ thư viện		Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên thư viện
6	[H3-3.2-06]	Hồ sơ thiết bị		Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Giáo viên thiết bị

				Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hợp đồng cung cấp nước uống	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán
	2	[H3-3.3-02]	Hóa đơn tiền nước	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán
	3	[H3-3.3-03]	Hóa đơn tiền điện	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán
	4	[H3-3.3-04]	Hợp đồng kết nối mạng LAN	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán

				Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
5	[H3-3.3-05]	Hoá đơn thanh toán tiền Internet hàng tháng của nhà trường	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán	
6	[H3-3.3-06]	Hợp đồng thu gom rác	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán	
7	[H3-3.3-07]	Hóa đơn, hợp đồng mua đồ dùng, thiết bị dạy học hằng năm.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán	
8	[H3-3.3-08]	Danh mục đồ dùng dạy học	Năm học 2019 - 2020	Thiết bị	Thiết bị	

			tự làm của giáo viên	Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
	9	[H3-3.3-09]	Biên bản kiểm kê thiết bị dạy học hằng năm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Thiết bị	Thiết bị
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Ban Đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Ban Đại diện cha mẹ học sinh	Kho lưu trữ

Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Nghị quyết chi bộ	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Chi bộ	Bí thư Chi bộ
	2	[H4-4.2-02]	Danh sách phụ huynh học sinh tài trợ cho lớp	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Giáo viên chủ nhiệm	Hiệu trưởng
	3	[H4-4.2-03]	Danh sách học sinh nhận học bổng	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phó Hiệu trưởng
	4	[H4-4.2-04]	Hồ sơ công tác xã hội nhân đạo	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội

				Năm học 2023 - 2024		
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Hồ sơ kiểm tra định kỳ	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.1-02]	Hồ sơ kiểm tra học kỳ	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.1-03]	Hồ sơ bồi dưỡng học sinh giỏi	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.1-04]	Hồ sơ phụ đạo học sinh	Năm học 2019 - 2020	Hiệu	Phó Hiệu

				Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	trưởng	trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Hồ sơ giáo dục học sinh hòa nhập	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Giáo án giáo dục địa phương	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Hồ sơ tổ chức hoạt động trải nghiệm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

	2	[H5-5.4-02]	Hồ sơ tổ chức hoạt động hướng nghiệp	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Hồ sơ giáo dục kỹ năng sống	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Hồ sơ phân luồng và xét tốt nghiệp trung học cơ sở; tuyển sinh lớp 10	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Nhân viên Học vụ
	2	[H5-5.6-02]	Hồ sơ kiểm tra lại	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó Hiệu trưởng	Nhân viên Học vụ

				Năm học 2023 - 2024		
--	--	--	--	---------------------	--	--